

Bản án số: 270/2026/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 5 - 2026

“V/v: Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mạc Ngọc Day; bà Nông Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 356/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, về việc: “*Ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2026, quyết định hoãn phiên tòa số 54/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2026; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 9 Minh P, xã Yên P, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 9 Minh P, xã Yên P, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ 02 lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày:* Chị và anh Trương Văn Đ được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại UBND xã Yên P, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang (sau sáp nhập là UBND xã Yên P, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại Thôn 9 Minh P, xã Yên P, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh Đ bất đồng quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế, nên vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Chị và anh Đ sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn Đ. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Chị và anh Đ

không có con chung, tài sản chung và vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Trương Văn Đ đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương được biết: Chị Lý Thị T và anh Trương Văn Đ có đăng ký thường trú tại thôn 9 Minh P, xã Yên P, tỉnh Tuyên Quang. Chị T và anh Đ có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã Yên P, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang (sau sáp nhập là UBND xã Yên P, tỉnh Tuyên Quang). Đối với mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống; anh Đ đi làm ăn xa nên vợ chồng chị T và anh Đ không còn chung sống với nhau nữa. Chị T và anh Đ sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung, chị T và anh Đ không có con chung, tài sản chung, vay nợ chung. Hiện nay anh Đ đi làm ăn xa ngoài địa phương, nhưng không biết địa chỉ của anh Đ, thi thoảng anh Đ vẫn về tham gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai bà Lý Thị B (mẹ đẻ anh Trương Văn Đ) trình bày: Chị Lý Thị T và anh Trương Văn Đ kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã Yên P, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang. Đối với mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra do vợ chồng đi làm ăn xa nên không còn tình cảm, chị T và anh Đ sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không còn chung sống với nhau. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung, chị T và anh Đ không có con chung, tài sản chung và vay nợ chung. Hiện tại anh Đ không có mặt tại địa phương, thi thoảng vào dịp lễ tết anh Đ vẫn về tham gia đình, anh Đ đi làm thuê không cố định, không nói địa chỉ nơi làm việc, nên gia đình không biết địa chỉ của anh Đ. Gia đình bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thông báo, triệu tập anh Đ đến Tòa án làm việc, gia đình bà đã thông báo cho anh Đ biết việc chị T đề nghị giải quyết ly hôn với anh Đ, do anh Đ đi làm xa không về được, anh Đ có trao đổi với bà nhất trí ly hôn với chị T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị T vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn Đ; về con chung, tài sản chung, vay nợ chung, chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 35,

39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T, cho chị Lý Thị T được ly hôn anh Tướng Văn Đ.

Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lý Thị T và anh Tướng Văn Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lý Thị T phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm; anh Tướng Văn Đ không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lý Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang giải quyết việc ly hôn đối với anh Tướng Văn Đ, có đăng ký thường trú tại thôn 9 Minh P, xã Yên P, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án xác minh thể hiện anh Tướng Văn Đ đi làm ăn ngoài địa phương, thỉnh thoảng vào dịp lễ, tết anh Đ vẫn về thăm gia đình, nhưng không thông báo địa chỉ nơi làm việc. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Đ, anh Đ không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ, nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Tướng Văn Đ được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Tướng Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2020 tại UBND xã Yên P, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Yên P, tỉnh Tuyên Quang), do vậy quan hệ hôn nhân của chị T và anh Đ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị T và anh Đ chung sống tại thôn 9 Minh P, xã Yên P, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng có xảy ra

mâu thuẫn. Theo chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của chị T và anh Đ không hoà hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách sống, không tìm thấy tiếng nói chung và do anh Đ đi làm xa nhà, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy thực tế vợ chồng chị T và anh Đ không còn quan hệ tình cảm và không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2023 đến nay, nên không thể có tình nghĩa vợ chồng yêu thương, quý trọng nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mâu thuẫn vợ chồng của chị T và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Đ.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lý Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lý Thị T phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Tướng Văn Đ không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Tướng Văn Đ [*Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 13/02/2020 của UBND xã Yên P, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Yên P, tỉnh Tuyên Quang)*].

2. Về án phí: Chị Lý Thị T phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001890 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Lý Thị T đã nộp đủ án phí.

Anh Tướng Văn Đ không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Yên P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn